TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2018/QĐST-HNGĐ	*Mang Thít, ngày 27 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Nói E, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Nói E và bị đơn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Nói E và bị đơn anh Nguyễn Văn Đ không có con chung nên miễn xét.

- Quyền và nghĩa vụ về tài sản, nợ: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Nói E và bị đơn anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu nên miễn xét.

- Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ từ 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, lai số 0006311 ngày 05 tháng 03 năm 2018.

Còn lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả cho nguyên đơn chị Huỳnh Thị Nói E.

Trường hợp quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự 02b;
- VKSND huyện MT 01b;
- Phòng KTNV&THA – TAT 01b;
- Chi cục THA.DS huyện MT 01b;
- UBND xã P 01b;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Công Hảo